

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2017 và Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Phổ biến sâu rộng Luật Tiếp cận thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của Sở Tư pháp, cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tiếp cận thông tin, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; bảo đảm chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

b) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức liên quan chủ động, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc để Luật Tiếp cận thông tin được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

II. Nội dung, tiến độ thực hiện

I. Khẩn trương chuẩn bị các điều kiện triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin

a) Tổ chức quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin

- Cấp tỉnh: Tổ chức Hội nghị quán triệt việc thi hành và phổ biến Luật Tiếp cận thông tin cho đối tượng là lãnh đạo: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tư pháp cấp huyện, các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, công chức phụ trách công tác pháp chế của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý III năm 2018.

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Tiến hành phổ biến, tuyên truyền về nội dung và tinh thần các quy định của Luật Tiếp cận thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức và công dân.

+ Thời gian thực hiện: Quý III năm 2018.

b) Xây dựng hệ thống văn bản có liên quan đến việc thi hành Luật tiếp cận thông tin

- Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin công dân; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với Điều 3 của Luật Tiếp cận thông tin

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (*làm đầu mỗi tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan (*trực tiếp thực hiện việc rà soát, gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp*).

+ Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2018.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- *Xây dựng Quy chế nội bộ của các cơ quan để thực hiện cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin*

+ Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2018.

- *Xây dựng văn bản hướng dẫn kỹ thuật các biện pháp, quy trình bảo vệ thông tin và các hệ thống quản lý thông tin*

+ Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2018.

2. Tổ chức thi hành Luật tiếp cận thông tin, tạo chuyển biến rõ rệt về việc công khai thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến địa phương

a) *Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử: xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin*

- *Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử:*

+ Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin Truyền thông

- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- *Rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan, đơn vị tạo ra*
- + Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- + Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin Truyền thông.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- *Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn quốc để truy cập thông tin từ các hệ thống khác nhau*
- + Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh
- + Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin Truyền thông
- + Thời gian hoàn thành:
- * Đối với các thông tin đã được tạo ra trước ngày 01/7/2018, thời điểm Luật Tiếp cận thông tin có hiệu lực: Tiến hành số hóa theo quy định của pháp luật về lưu trữ và lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- * Đối với các thông tin đã được tạo ra sau ngày 01/7/2018, khi Luật Tiếp cận thông tin có hiệu lực: Thường xuyên số hóa và ngay sau khi thông tin được tạo ra.
- b) Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thi hành Luật Tiếp cận thông tin
 - *Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có biện pháp bố trí bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc tin học*
 - + Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan.
 - + Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.
 - + Thời gian thực hiện: Quý III năm 2018.
 - *Bố trí hợp lý nơi tiếp công dân để cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện của từng cơ quan; trang bị các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp thông tin của công dân tại trụ sở cơ quan và qua mạng điện tử.*
 - Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.
 - Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông
 - Thời gian thực hiện: Quý III năm 2018.
- c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các nội dung của Luật Tiếp cận thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin
 - Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
 - Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2018.

d) Rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp; kịp thời xem xét, cân nhắc lợi ích của việc cung cấp thông tin nhằm bảo đảm lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

đ) Tăng cường cung cấp thông tin thông qua hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước và phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

III. Kinh phí

Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh của các đơn vị thuộc cấp ngân sách nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh

- Thực hiện các nội dung công việc đã được giao tại Mục II Kế hoạch này.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện các nội dung công việc đã được giao tại Mục II Kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và cơ quan, tổ chức có liên quan ứng dụng CNTT (*số hóa, kết nối và cung cấp thông tin qua mạng*) phục vụ triển khai Luật; vận hành cổng/trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin.

- Hướng dẫn các cơ quan báo, đài, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Luật đến Nhân dân.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Thực hiện các nội dung công việc đã được giao tại Mục II Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan vận hành cổng/trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin.

4. Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan đơn vị xây dựng dự toán kinh phí, thẩm định kinh phí triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, trình UBND tỉnh quyết định.

5. Sở Nội vụ

Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng, bố trí nhân lực để triển khai thi hành Luật theo Kế hoạch.

6. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị mình ban hành Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai Luật bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật tại địa phương; tổ chức giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn.

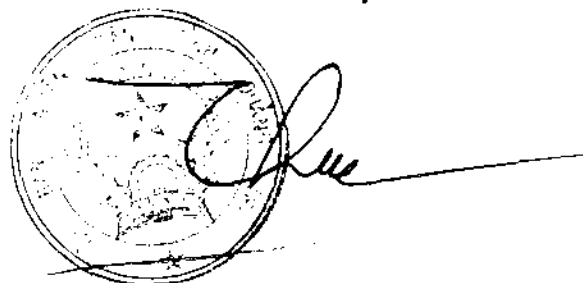
- Bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ Phổ biến GDPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu VT. NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thúc